

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 14-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vi Văn Coóng

Ông: Lê Đại Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ng), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1966; nơi sinh: xã Văn Y, huyện Đ, tỉnh Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đ 3, xã Ký Ph, huyện Đ, tỉnh Th; nơi tạm trú: xóm Gạm D, xã Lương C, huyện HQ, tỉnh CB (nơi tạm trú là nơi cư trú của Bị cáo); nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị M (đều đã chết); có vợ là Ngô Thị N và 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 (Quyết định số 343/QĐ-XPHC ngày 23-5-2022 của Ủy ban nhân dân xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt Bị cáo với hình thức phạt tiền về hành vi khai thác trái pháp luật rừng phòng hộ, Bị cáo đã thi hành xong khoản nộp tiền phạt ngày 01-6-2022); về nhân thân: Bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày về tội Đánh bạc (theo Bản án số 55/2011/HSST ngày 30-6-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên), đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Triệu Thị T, sinh năm 1984;

+ Anh Triệu Văn Th (tên gọi khác: Triệu Văn Tr), sinh năm 1984;

Cùng nơi cư trú: xóm Cốc P, xã Lương C, huyện HQ, tỉnh CB; đều có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

+ Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1965; vắng mặt;
 + Anh Triệu Văn C, sinh năm 1990; có mặt;
 Cùng nơi cư trú: xóm Cốc P, xã Lương C, huyện HQ, tỉnh CB;
 + Chị Triệu Thị X, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn K, xã Thuần M, huyện Ngân Y, tỉnh BK; vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; trụ sở đóng tại: tổ dân phố Xuân Lộc, thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng: Ông Phạm Xuân N; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng;

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng: Bà Nguyễn Thị Ph; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (văn bản ủy quyền ngày 13-3-2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do gia đình vợ chồng anh Triệu Văn Th (tên gọi khác: Triệu Văn Tr) và chị Triệu Thị T (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có nhu cầu lấy cột, ván gỗ để dựng nhà ở, nên tối ngày 15-9-2022 Th đến nơi tạm trú của bị cáo Nguyễn Văn Ch tại xóm Găm Dầu, xã Lương C, huyện HQ để nhờ Ch chặt cây, mặc dù chưa được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Theo đó, sáng ngày 16-9-2022 bị cáo Nguyễn Văn Ch mang 01 máy cưa chạy bằng xăng, còn anh Triệu Văn Th mang theo một con dao quắm đến khu rừng phòng hộ tự nhiên được bố mẹ vợ của anh Th (ông Triệu Văn L và bà Đặng Thị Ph) giao cho quản lý, thuộc lô 60, khoảnh 7, tiểu khu 162, thửa đất số 683 (đã được Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông (nay là huyện Hà Quảng) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01-10-2006 cho hộ ông Triệu Văn L, thuộc địa phận xóm Cốc P, xã Lương C, huyện HQ. Tới nơi, Ch rút xăng từ xe moto của mình ra đổ vào máy cưa để nổ máy, lúc này có ba người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, địa chỉ) đi qua để bẫy chim nên Th và Ch nhờ ba người này chặt cây giúp. Theo đó, Ch đưa máy cưa, Th chỉ cây cho ba người đàn ông giúp cưa, chặt, cắt khúc, chặt được 03 cây thì họ rời đi, Th tiếp tục chỉ thêm ba cây cho bị cáo Ch chặt và cắt khúc rồi cùng nhau đi về. Đến chiều ngày 17-9-2022, Th và Ch tiếp tục đi đến khu rừng trên và Th chỉ cho Ch chặt, cắt khúc thêm ba cây nữa, tổng cộng số cây bị khai thác là 09 cây gỗ thông thường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, kiểm đếm, đo đạc khối lượng lâm sản bị khai thác 09 (chín) cây gỗ thuộc loại thực vật thông thường, được cắt thành 22 lóng (khúc) gỗ tròn (11 lóng gỗ Xả cài có khối lượng $0,873m^3$; 03 lóng gỗ Mạ lềm có khối lượng $0,279m^3$; 08 lóng gỗ Sau Sau có khối lượng $3,44m^3$) có tổng khối lượng gỗ $4,592m^3$. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 516/KL-HĐĐG ngày 05-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận $4,592m^3$ gỗ có giá trị là 1.836.800 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT- VKSHQ ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố Bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Về hành vi khai thác trái phép cây gỗ của Triệu Văn Th không đủ căn cứ khởi tố về hình sự, cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về ba người đàn ông dân tộc Mông không xác định được tên, tuổi địa chỉ, vì vậy không đủ cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề xuất xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ng) từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, giao Bị cáo cho chính quyền xã Lương C, huyện HQ giám sát, giáo dục; không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 22 lóng gỗ tự nhiên loại thông thường, có tổng khối lượng 4,592m³; 01 máy cưa không rõ nhãn hiệu, thân máy màu cam, xám, đen, phần lưỡi cưa, xích đã tháo rời khỏi máy. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao quắm bằng sắt, màu đen, chiều dài cả cán gỗ dài 48cm, chiều dài lưỡi dao dài 21cm.

- Đề nghị áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định Bị cáo không dùng xe moto để chở chiếc cưa đi vào rừng để cưa gỗ mà Bị cáo chỉ đi bộ và mang theo cưa, Bị cáo chỉ đi giúp anh Th chứ Bị cáo không có tư lợi cá nhân. Bị cáo hiện tại sinh sống ở địa bàn xã Lương C để phát triển trồng cây keo, vì vậy sẽ đăng ký tạm trú sinh sống ổn định lâu dài tại nơi đây.

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ph, anh Triệu Văn C, chị Triệu Thị X, chị Triệu Thị T, anh Triệu Văn Th xác nhận khu rừng bị cáo Ch và anh Th khai thác gỗ đã được ông Triệu Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị Ph giao cho vợ chồng chị T (con gái ông L, bà Ph), anh Th quản lý. Khu rừng này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng ngày 01-10-2006 cho hộ ông Triệu Văn L, đến nay vẫn chưa làm thủ tục tặng cho, chuyển quyền theo quy định pháp luật. Bà Đặng Thị Ph (vợ ông L), anh Triệu Văn C, chị Triệu Thị X (các con của ông L) có ý kiến không yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, tại Tòa sau khi đối chất với Bị cáo, anh Thành không khẳng định được bị cáo Ch có dùng xe moto làm phương tiện chở chiếc cưa đi vào rừng hay không, vì Anh đi sau nhìn không rõ.

Người có quyền lợi liên quan Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, có văn bản đề nghị xử lý tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, đại diện UBND huyện vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Đồng thời, khẳng định rừng phòng hộ theo

quy định của pháp luật không được phép khai thác và UBND huyện không cấp giấy phép khai thác gỗ cho anh Th và bị cáo Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập lệ, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án:

Bà Đặng Thị Ph, anh Triệu Văn C, chị Triệu Thị X, chị Triệu Thị T, đều là thành viên trong hộ gia đình ông L khi Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng phòng hộ nêu trên, đồng thời là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông L. Theo đó, khi được Nhà nước giao quyền sử dụng đất rừng phòng hộ thì Hộ gia đình phải có quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng; bên cạnh đó, hộ gia đình sẽ được Nhà nước chi trả tiền bảo vệ rừng khi có chế độ chính sách. Vì vậy, cần đưa những người này tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, lý lịch Bị cáo:

Trong Bản án số 55/2011/HSST ngày 30-6-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có ghi Bố của Bị cáo là Nguyễn Văn S, vợ là Nguyễn Thị N, Bị cáo có ba anh em. Tuy nhiên, trong lần phạm tội này Lý lịch của Bị cáo được lập có xác nhận của chính quyền địa phương nơi Bị cáo sinh ra, lớn lên và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì Bố đẻ của Bị cáo có tên chính xác Nguyễn Văn S, Vợ của Bị cáo là Ngô Thị N và Bị cáo có năm anh chị em. Bị cáo khẳng định, Bị cáo bị xét xử với tư cách là Bị cáo trong Bản án số 55/2011/HSST ngày 30-6-2011 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ về tội “Đánh bạc” là đúng, tuy nhiên trong Bản án đã ghi tên Bố (S), họ của Vợ (Nguyễn) Bị cáo và xác định Bị cáo có ba anh em là không đúng, chính xác Bố đẻ của Bị cáo có tên chính xác là Nguyễn Văn S, Vợ của Bị cáo là Ngô Thị N và Bị cáo có năm anh chị em (trong đó có một Anh cùng Mẹ khác Cha) mới là chính xác. Căn cứ vào xác nhận của UBND xã Ký Ph, Sổ hộ khẩu Bị cáo xuất trình về nội dung phù hợp với lời xác nhận của Bị cáo. Do vậy, đủ căn cứ xác định chính xác về Lý lịch nhân thân của Bị cáo có Bố đẻ tên là Nguyễn Văn S, Vợ của Bị cáo tên là Ngô Thị N và Bị cáo có năm anh chị em là hoàn toàn chính xác.

[4] Xét hành vi của Bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố:

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của anh Triệu Văn Th, phù với các Biên bản kiểm tra, Biên bản tạm giữ tang vật, Bảng kê lâm sản, Sơ đồ hiện trường, Trích lục từ bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2015, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng phòng hộ cấp cho Hộ gia đình ông Triệu Văn L và các tài liệu, vật chứng khác thu được trong vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận, ngày 16 và 17-9-2022, theo lời nhờ của anh Triệu Văn Th bị cáo Nguyễn Văn Ch đã dùng máy cưa chạy bằng

xăng trực tiếp cắt cây và đưa máy cưa của Bị cáo cho ba người đàn ông dân tộc Mông khai thác tổng cộng 09 cây gỗ thông thường tại thuộc lô 60, khoảnh 7, tiểu khu 162, thửa đất số 683 thuộc rừng phòng hộ. Số cây bị khai thác trái phép thuộc loại gỗ thông thường được quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái pháp luật rừng phòng hộ (Quyết định số 343/QĐ-XPHC ngày 23-5-2022), và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, thì Bị cáo lại thực hiện hành vi khai thác cây khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho khai thác với khối lượng 4,592m³ gỗ thông thường. Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 Bộ luật Hình sự quy định về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng trồng từ 20 mét khối (m³) đến dưới 40 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 15 mét khối (m³) đến dưới 30 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;...

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa, Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi chặt cây gỗ mà không được sự cho phép của cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật, nhưng Bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản của Nhà nước. Do vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của Bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự (Quyết định số 343/QĐ-XPHC ngày 23-5-2022 của Ủy ban nhân dân xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác trái pháp luật rừng phòng hộ), nhân thân Bị cáo đã từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích từ trước khi Bị cáo bị UBND xã Lương Can xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng, Bị cáo là thương binh hạng A (do tham gia chiến sự biên giới phía bắc khi đang tại ngũ); Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, Mẹ của bị cáo (bà Đỗ Thị M) được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng hai, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, lần phạm tội này của Bị cáo không phải là lần đầu, do đó xét việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo khai thác khối lượng gỗ không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác về bản chất Bị cáo chỉ khai thác gỗ giúp anh Triệu Văn Th mà không vì mục đích tư lợi cho cá nhân Bị cáo. Bị cáo đã được xóa án tích, nhưng khi đang bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác gỗ trái pháp luật rừng phòng hộ thì Bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, xét đề nghị áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ của đại diện Viện kiểm sát đối với Bị cáo là nhẹ, chưa đảm bảo tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo cũng như đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với Bị cáo, bản thân Bị cáo là Thương binh do bảo vệ Tổ quốc, ngoài lần phạm tội này Bị cáo chấp hành tốt các quy định tại địa phương nơi cư trú. Căn cứ vào hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15-4-2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để Bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương vẫn còn triển vọng tiến bộ, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với Bị cáo để Bị cáo thực sự nghiêm túc sửa chữa lỗi lầm và giao Bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Trong trường hợp Bị cáo khi được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có yêu cầu gì, Tòa ghi nhận.

[7] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 con dao quắm (chất liệu bằng sắt) màu đen đã qua sử dụng: chiều dài con dao cả cán 35,2cm, chiều dài lưỡi dao 21cm, chiều rộng con dao 5,0cm, chiều dài con dao (cả cán gỗ) 48cm thuộc sở hữu của anh Triệu Văn Th dùng vào việc vi phạm pháp luật, thực hiện tội phạm. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 máy cưa chạy bằng xăng đã qua sử dụng (không rõ nhãn hiệu, thân máy màu cam, xám, đen; phần lưỡi cưa và xích cưa đã tháo rời khỏi thân máy), thuộc sở hữu của bị cáo Ch dùng vào việc phạm tội. Xét thấy, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 22 (Hai mươi hai) lóng gỗ tròn, loại gỗ thông thường (11 lóng gỗ Xả cài có khối

lượng 0,873m³; 03 lóng gỗ Mạy lềm có khối lượng 0,279m³; 08 lóng gỗ Sau Sau có khối lượng 3,44m³) có tổng khối lượng gỗ 4,592m³. Số gỗ này khi chưa khai thác, cây sinh trưởng trên đất rừng phòng hộ là tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước, cá nhân, hộ gia đình chỉ có trách nhiệm bảo vệ rừng và được hỗ trợ khi Nhà nước có kinh phí. Anh Triệu Văn Th không có quyền sử dụng hợp pháp số gỗ này, cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, theo quy định phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Bị cáo là thương binh thuộc diện người có công với cách mạng và có Đơn đề nghị miễn nộp án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 9, 12, 15, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án), Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử về cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, về việc cho rằng không cần thiết đưa một số những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng trong vụ án, vì họ không có quyền và nghĩa vụ trong vụ án theo Công văn số 02/CV-VKSHQ, ngày 21-02-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng là chưa đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của Hộ gia đình, cá nhân và người thừa kế của Người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Nhà nước giao đất. Vì khi được Nhà nước giao đất (cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) rừng phòng hộ thì Hộ gia đình ông L phải có nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ phát triển rừng, được hưởng các chính sách Nhà nước chi trả và khi ông L chết thì quyền lợi, nghĩa vụ của Ông đã được Nhà nước giao đất cần được xem xét, bảo đảm theo quy định của pháp luật (bao gồm cả quyền lợi, nghĩa vụ được tham gia tố tụng trong vụ án). Do đó, cần phải đưa đầy đủ các thành viên trong Hộ gia đình ông L khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình bảo vệ phát triển rừng và những người thuộc hàng thừa kế của ông L tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chính vì vậy, trong giai đoạn điều tra, truy tố cần rút kinh nghiệm trong các vụ án tương tự khác, để từ đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Nhà nước, bảo đảm pháp luật được thực hiện đồng bộ, nghiêm chỉnh và thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ng) phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ng) 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao quắm (chất liệu bằng sắt) màu đen đã qua sử dụng: chiều dài con dao cả cán 35,2 cm, chiều dài lưỡi dao 21cm, chiều rộng con dao 5,0 cm, chiều dài con dao (cả cán gỗ) 48 cm.

- Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) máy cưa chạy bằng xăng đã qua sử dụng (không rõ nhãn hiệu, thân máy màu cam, xám, đen; phần lưỡi cưa và xích cưa đã tháo rời khỏi thân máy).

+ 22 (Hai mươi hai) lóng gỗ tròn, loại gỗ thông thường (11 lóng gỗ Xả cài có khối lượng $0,873m^3$; 03 lóng gỗ Mạ lềm có khối lượng $0,279m^3$; 08 lóng gỗ Sau Sau có khối lượng $3,44m^3$) có tổng khối lượng gỗ $4,592m^3$, hiện đang được bảo quản tại hiện trường rừng phòng hộ thuộc lô 60, khoảnh 7, tiểu khu 162, thửa đất số 683 thuộc địa phận xóm Cốc Páng, xã Lương Can, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng theo các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản các ngày 14-01-2023 và 16-01-2023.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điều 9, 12, 15, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Ch (tên gọi khác: Nguyễn Văn Ng).

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Long Thị Thanh

